

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2026/HS-ST
Ngày 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tùng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày 23/9/1994 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; cha: Nguyễn Tấn H, sinh năm 1970; mẹ: Lê Thị Hương T, sinh năm 1970; chồng: Phạm Mạnh H1, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim X (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978. Có mặt.

2. Bà Doãn Thị M, sinh năm 1979. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 24/12/2025, Nguyễn Thị C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 73K1-163.82 lưu thông trên đường ĐT48 theo hướng từ nhà nghỉ T1 đến cây xăng B.

Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ và Quốc lộ E thuộc tổ E, ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù phía đường ĐT48 có biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên”, Nguyễn Thị C không giảm tốc độ, không nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe đi vào giao lộ, va chạm với xe mô tô biển số 72K1-813.67 do chị Nguyễn Thị Kim X điều khiển lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ cây xăng B đến chợ A.

Sau tai nạn, chị X được đưa đi cấp cứu và tử vong ngày 27/12/2025; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm nằm trên mặt đường Q, tại khu vực ô vuông sơn màu vàng gạch chéo giữa giao lộ; cách đầu vết cày 1,1m, cách lề chuẩn 2,2m và cách mốc cố định là trụ điện H8 11,3m.

Tại Kết luận giám định số 2272/KL-KTHS ngày 31/01/2026, Phòng K Công an Thành phố H xác định dấu vết va chạm trên hai xe phù hợp với nhau; tại thời điểm va chạm, hai xe di chuyển theo hướng gần vuông góc. Cơ quan giám định từ chối giám định tốc độ của hai xe do không đủ cơ sở xác định.

Tại Kết luận giám định tử thi số 869-26/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2026, Phòng K Công an Thành phố H kết luận nguyên nhân chị Nguyễn Thị Kim X chết là do chấn thương sọ não; không tìm thấy côn và các chất ma túy thường gặp trong máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã L xác định chi phí khôi phục tình trạng ban đầu của xe mô tô biển số 72K1-813.67 là 2.490.000 đồng; xe mô tô biển số 73K1-163.82 là 4.140.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân tai nạn do lỗi của cả hai bên:

Nguyễn Thị C điều khiển xe từ đường ĐT48 là đường không ưu tiên vào giao lộ nhưng không nhường đường cho xe của chị X đang lưu thông trên Quốc lộ E là đường ưu tiên, vi phạm khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chị Nguyễn Thị Kim X điều khiển xe trên đường ưu tiên, khi đến nơi có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên nhưng không quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, vi phạm các điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự, Nguyễn Thị C đã bồi thường cho gia đình chị X 45.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô Honda Vision màu đen xám, biển số 73K1-163.82 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị C. Ngày 07/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe cho bị cáo quản lý.

Xe mô tô Honda Vision màu xanh, biển số 72K1-813.67 là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim X. Ngày 07/3/2026, Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Nguyễn Văn N quản lý.

Một giấy phép lái xe hạng A1 số 751140015772 mang tên Nguyễn Thị C đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh để lưu giữ, chờ xử lý.

Hai đĩa DVD chứa video ghi lại diễn biến vụ tai nạn và việc hỏi cung bị can được lưu theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 43/CT-VKSHCMKV13 ngày 05 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 751140015772.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, dấu vết trên các phương tiện, kết luận giám định, video ghi lại diễn biến vụ tai nạn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 24/12/2025, Nguyễn Thị C điều khiển xe mô tô biển số 73K1-163.82 lưu thông trên đường ĐT48. Khi đến giao lộ với Quốc lộ E, mặc dù phía trước có biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên”, bị cáo không giảm tốc độ, không nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe đi vào giao lộ, va chạm với xe mô tô biển số 72K1-813.67 do chị Nguyễn Thị Kim X điều khiển trên Quốc lộ E. Hậu quả chị X tử vong.

Khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định xe đi từ đường không ưu tiên phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên từ bất kỳ hướng nào tới. Vùng va chạm được xác định nằm trên phần đường Q; dấu vết trên hai phương tiện phù hợp với hướng di chuyển gần vuông góc. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo đã đi từ đường không ưu tiên vào giao lộ khi chưa bảo đảm an toàn, trực tiếp cản trở hướng di chuyển của xe đang đi trên đường ưu tiên.

Chị X điều khiển xe trên đường ưu tiên nhưng khi đến giao lộ có biển cảnh báo nguy hiểm đã không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, vi phạm các điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, lỗi này không làm mất nghĩa vụ nhường đường của bị cáo. Nếu bị cáo chấp hành biển báo và nhường đường thì va chạm không xảy ra. Vì vậy, hành vi không nhường đường của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn; lỗi của chị X là lỗi một phần, được xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi của Nguyễn Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người. Bị cáo có giấy phép lái xe, nhận thức được nghĩa vụ phải nhường đường khi đi từ đường không ưu tiên vào đường ưu tiên nhưng không chấp hành. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường giao nhau có biển báo nguy hiểm. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bị hại cũng có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn và tại phiên tòa tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng Đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét hậu quả của hành vi phạm tội, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; người bị hại có một phần lỗi; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; ông

nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét bị cáo làm nghề cắt tóc, thu nhập không cao, đang nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm. Việc thỏa thuận là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng

Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 73K1-163.82 cho bị cáo và trả xe mô tô biển số 72K1-813.67 cho ông Nguyễn Văn N. Những người nhận tài sản không có ý kiến nên không xem xét.

Giấy phép lái xe hạng A1 số 751140015772 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên trả lại cho bị cáo.

Hai đĩa DVD là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

[8] Về án phí

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị C đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Kim X 45.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị C một giấy phép lái xe hạng A1 số 751140015772 mang tên Nguyễn Thị C.

Giấy phép lái xe đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số [...] ngày [...].

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

Một đĩa DVD chứa video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/12/2025;

Một đĩa DVD chứa video ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị can Nguyễn Thị C.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Châm